

ĐỔI MỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TỔNG QUÁT CHO NỀN KINH TẾ TRÍ THỨC

■ Nguyễn Thiện Tổng*

TÓM TẮT

Trong thời đại ngày nay, nền kinh tế trí thức đòi hỏi ở người lao động trình độ đại học một loạt những kỹ năng mới. Họ cần phải có khả năng suy nghĩ độc lập và linh hoạt hơn, và nhất là có khả năng tiếp tục học hỏi suốt đời để tiếp nhận và thích nghi với tình hình liên tục đổi mới. Do đó cần phải đổi mới mục tiêu đào tạo đại học từ chủ yếu là đào tạo về kiến thức và kỹ năng sang chủ yếu là đào tạo về năng lực tự học, tự phát triển kiến thức. Chương trình đào tạo vì thế cũng cần đổi mới để trong đó có chương trình giáo dục tổng quát đủ sâu rộng nhằm chuẩn bị cho lực lượng trí thức tiên tiến một khả năng đáp ứng cao với môi trường làm việc thay đổi không ngừng trong tương lai.

ABSTRACT

Changing the objectives of university education and the general education curriculum for the knowledge economy

In the modern world, the knowledge economy requires that university graduates possess a new set of skills. Their way of thinking should be more independent and flexible. They should be capable of life-long learning to acquire and assimilate new knowledge in a rapidly changing world. Hence the objectives of higher education should be changed from providing mainly knowledge and skills to training mainly abilities for self-learning to enhance self-acquisition of new knowledge. Therefore undergraduate programs should be changed and combined with broad comprehensive general education programs to produce most advanced intellectuals with the ability to response to the changing needs of the continuously changing environment.

1. Giới thiệu

Trong quá trình phát triển truyền thống của một nền kinh tế chuyển tiếp từ chủ yếu là nông nghiệp sang chủ yếu là công nghiệp, ưu thế thuộc về nước có một lực lượng lao động với mức học vấn trung bình bậc tiểu học hay nhiều lắm là trung học, đủ để biết đọc, biết viết, biết làm toán, và có khả năng học hỏi để làm công việc mới. Quá trình này vẫn đúng, nhưng các nền kinh tế phát triển nhất lại đang chuyển tiếp từ chủ yếu là công nghiệp chế tạo sang chủ yếu là dịch vụ với hàm lượng trí thức cao. Đây là giai đoạn của cuộc cách mạng trí thức, khi mà

kiến thức tinh vi và có hệ thống lý thuyết đã giữ vai trò chủ yếu và thay thế cho kinh nghiệm thực tế trong việc phát triển đổi mới công nghệ.

Nền kinh tế trí thức đòi hỏi ở người lao động một loạt những kỹ năng mới. Họ cần phải có trình độ học vấn cao hơn, có khả năng suy nghĩ độc lập và linh hoạt hơn, và nhất là có khả năng tiếp tục học hỏi suốt đời để tiếp nhận và thích nghi với tình hình liên tục đổi mới. Như trong “Trí thức để Phát triển” của “Báo cáo Phát triển Thế giới, 1998-1999” có nêu: “Trí thức như ánh sáng, phi trọng lượng và vô hình, có thể truyền đi khắp thế giới, khai sáng đời sống con người mọi nơi. Tuy nhiên hàng tỷ người vẫn sống trong bóng tối của

* PGS.TS, Nguyễn Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Cửu Long

nghèo nàn – một cách không cần thiết.” Những người sống trong nghèo nàn vì họ không với tới được nút bật ánh sáng, và nút bật đó là giáo dục. Nút bật thấp chỉ cho một chút ánh sáng mờ nhạt thôi, chỉ nút bật cao của giáo dục đại học mới đem lại ánh sáng ban ngày cho phát triển.

Trong thế giới hiện đại, tầm quan trọng của giáo dục chuyên sâu về khoa học và kỹ thuật được chấp nhận rộng rãi. Tuy nhiên giáo dục tổng quát cũng rất quan trọng trong việc giúp thực hiện các mục đích lâu dài về kinh tế xã hội của các nước đang phát triển, kể cả Việt Nam. Giáo dục đại học cần bảo đảm việc cung cấp một nền tảng giáo dục tổng quát đủ sâu rộng để chuẩn bị cho lực lượng trí thức tiên tiến nhất một khả năng đáp ứng cao với môi trường làm việc thay đổi không ngừng trong tương lai.

Với kiến thức phát triển rất nhanh chóng chưa từng có trước đây, giáo dục đại học phải trang bị cho sinh viên khả năng thu thập, xử lý và sử dụng những thông tin gia tăng không ngừng đó. Sự hiểu biết về một công nghệ cụ thể sẽ nhanh chóng trở thành lạc hậu nếu không biết cách cập nhật những tiến bộ mới.

Mục tiêu giáo dục đại học vì thế phải chuyển từ chủ yếu là đào tạo về kiến thức và kỹ năng sang chủ yếu là đào tạo về năng lực tự phát triển kiến thức. Sinh viên phải học không chỉ những kiến thức đã biết được hôm nay mà còn học cách thức để cập nhật kiến thức tương lai. Người ta không chỉ học khi còn đi học mà học khi đi làm và học suốt đời trong xã hội học tập. Chương trình đào tạo phải được thiết kế theo mục tiêu giáo dục đại học là đào tạo năng lực tự học [2].

2. Đổi mới mục tiêu và chương trình đào tạo đại học

Ngày nay, phần lớn sinh viên ở các nước phát triển đều có cơ hội học lên dưới một dạng nào đó ở một mức nào đó của bậc đại học. Giáo dục đại học ngày càng trở thành đại chúng hóa và trình độ giáo dục phổ cập ở một số nước là năm thứ 2 bậc đại học.

Thị trường lao động của một nền kinh tế đang phát triển tạo ra nhu cầu khác nhau đối với những người tốt nghiệp đại học qua những chương trình đào tạo với các loại kỹ năng khác nhau. Các loại trường đại học tự phân hóa và phát triển để đáp ứng nhu cầu thị trường bằng cách xây dựng những chương trình đào tạo với thời gian, cường độ và mục tiêu khác nhau để tiếp nhận những đối tượng sinh viên có những loại năng lực rất khác nhau.

Một hệ thống phân hóa đa dạng các loại trường đại học khác nhau theo đuổi những mục tiêu khác nhau và tiếp nhận những đối tượng sinh viên khác nhau là một hệ thống tốt nhất để phục vụ những mục tiêu quốc gia cũng như quyền lợi các cá nhân trong xã hội.

Xã hội “hậu công nghiệp” hay xã hội “tri thức” có rất nhiều thay đổi so với xã hội công nghiệp, đáng kể là về môi trường làm việc, loại công việc và khả năng cần có [3].

Môi trường làm việc đòi hỏi các hiểu biết tích hợp để có lời giải tổng thể của công việc giao cho từng tập thể chứ không chỉ là hiểu biết chuyên nghiệp cho lời giải riêng lẻ của công việc giao cho cá nhân.

Loại công việc cần giao tiếp, cần tranh luận, cần thương lượng qua email và điện thoại, qua hội thảo và hội nghị, qua blog hay Facebook, Twiter... chứ không chỉ bằng giấy tờ hành chính,

Thay đổi về những khả năng cần có	
Xã hội công nghiệp	Xã hội hậu công nghiệp
Những kỹ năng chuyên nghiệp cụ thể	Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm Khả năng giải quyết vấn đề Khả năng quan hệ giữa người và người
Khả năng lập kế hoạch và thực hiện	Khả năng thiết kế và cải tiến
Khả năng chấp hành theo tổ chức	Khả năng tự học tiếp tục, tự quản lý
Duy trì truyền thống	Trách nhiệm cá nhân

bằng biên bản tường trình báo cáo... Công việc thường không ổn định, không chắc chắn và không lâu bền. Một người thường thay đổi nghề nhiều lần, có thể đến 10 lần trong đời mình. Do đó những khả năng cần có cũng thay đổi.⁽³⁾

Hệ thống giáo dục đại học cần xác định việc đổi mới mục tiêu đào tạo, đó là đào tạo con người có: năng lực ứng dụng và giải quyết vấn đề; năng lực nhận thức độc lập và tư duy sáng tạo; năng lực thu thập, xử lý thông tin và ra quyết định; năng lực tự đào tạo và phát triển thêm; năng lực làm việc trong tập thể; năng lực thích ứng cao với môi trường làm việc thay đổi không ngừng.

Việc xây dựng chương trình đào tạo cùng phương pháp giảng dạy đại học ở nước ta cần phải được thay đổi để thực hiện mục tiêu đào tạo đổi mới đó của giáo dục đại học cho nền kinh tế trí thức của thế kỷ 21 [2].

Thực tế mới của cuộc cách mạng trí thức không dẫn đến việc thay thế những mục tiêu truyền thống của giáo dục đại học, mà tạo ra một sự phát triển đổi mới những mục tiêu đó với ưu tiên mới.

3. Vai trò quan trọng của giáo dục tổng quát

“Giáo dục tổng quát hay khai phóng (general or liberal education) là một phần của chương trình đào tạo đại học có mục đích cung cấp một sự hiểu biết tổng quát và phát triển năng lực trí thức tổng quát. Giáo dục tổng quát hay khai phóng khác hẳn với giáo dục chuyên môn hay nghề nghiệp. Giáo dục tổng quát có tính chất tập trung vào sự phát triển toàn diện của một cá nhân, ngoài việc đào tạo chuyên môn nghề nghiệp của người đó. Giáo dục tổng quát bao gồm việc thăng hoa mục đích đời sống của người đó, hoàn thiện những phản ứng tình cảm của người đó, và hoàn chỉnh sự hiểu biết về thiên nhiên của người đó theo tri thức mới nhất của thời đại chúng ta” [4].

Có nhiều ý kiến khác nhau về đặc tính của một người có giáo dục khai phóng [5]. Tuy nhiên nói chung đó là một người: có khả năng suy nghĩ và diễn đạt rõ ràng, hiệu quả, và có tính phê phán; có khả năng giao tiếp và truyền đạt chính xác, mạnh mẽ, có sức thuyết phục; có khả năng tiếp nhận có phê phán các kiến thức và hiểu biết về vũ

trụ, về xã hội, và về con người chúng ta; có kiến thức rộng về các nền văn hóa và các thời đại, và có khả năng quyết định dựa trên nền tảng một thế giới rộng hơn và những tác động lịch sử hình thành thế giới đó; có hiểu biết chuyên sâu trong một số lĩnh vực trí thức.

Những điều này chú trọng về kỹ năng nhận thức và liên quan đến việc dạy cách suy nghĩ và cách học. Một người có giáo dục khai phóng phải hiểu biết: các phương pháp toán học và thực nghiệm về các lĩnh vực khoa học vật lý, khoa học sinh vật; các cách phân tích và cách sử dụng kỹ thuật để nghiên cứu sự phát triển xã hội hiện đại; một số thành tựu quan trọng về văn chương và nghệ thuật; những tư tưởng triết học và các tôn giáo quan trọng của loài người.

Một chương trình giáo dục khai phóng phải giúp sinh viên thích thú việc học hỏi, và chuẩn bị để học tiếp trong ngắn hạn cho chương trình giáo dục sâu về chuyên môn và trong dài hạn cho việc cập nhật và đổi mới kiến thức trong quá trình học tập suốt đời.

Chương trình giáo dục tổng quát hay khai phóng này cần được xây dựng quanh một số chủ đề kết nối chung các thành phần chính của nó và tiến xa ra ngoài biên giới của các lĩnh vực truyền thống để khám phá các quan hệ giữa các lĩnh vực đó và các cách tìm hiểu thế giới. Không chỉ chương trình đào tạo và nội dung các môn học mà cả phương pháp đào tạo cũng cần thay đổi để chuyển từ lối học thuộc lòng hời hợt sang lối học tham dự tích cực giúp sinh viên tiếp cận những con đường đa dạng để đến với trí thức phong phú của thế giới.

Tùy theo mục đích học tập của sinh viên, các loại giáo dục tổng quát với những trình độ khác nhau có thể thực hiện [5], chúng bao gồm: một nền tảng cơ bản chung về giáo dục tổng quát cho tất cả các sinh viên, bất kể loại trường đại học và ngành học; một thành phần đáng kể hơn về giáo dục tổng quát giúp sinh viên có hiểu biết rộng hơn để chuẩn bị cho việc học chuyên ngành; một chương trình đào tạo sâu rộng về giáo dục tổng quát giúp cho những sinh viên đặc biệt xuất sắc có những hiểu biết vững chắc về nhiều lĩnh vực để học chuyên ngành trình độ cao cấp.

Giáo dục đại học chất lượng cao khi phần giáo dục tổng quát chiếm tỷ lệ lớn, khoảng 30% toàn bộ chương trình đào tạo [5]. Trong một hệ thống phân hóa đa dạng các loại trường đại học khác nhau theo đuổi những mục tiêu khác nhau và tiếp nhận những đối tượng sinh viên khác nhau thì chương trình đào tạo sâu rộng về giáo dục tổng quát chắc chắn sẽ được thực hiện ở những đại học hàng đầu, nơi mà các chuyên ngành được đào tạo chất lượng cao nhất. Những đại học hàng đầu này tuyển chọn tầng lớp sinh viên ưu tú nhất có tiềm năng trở thành lãnh đạo trong tương lai, cho nên một chương trình đào tạo đầy đủ và sâu rộng về giáo dục tổng quát là rất cần thiết để chuẩn bị đầy đủ và vững chắc cho một tương lai học tập suốt đời lâu dài của họ. Giáo dục tổng quát phù hợp nhất cho quá trình học tập suốt đời này vì nó cung cấp định hướng kiến thức và kỹ năng cần thiết cho việc tiếp tục tự học này.

Giáo dục tổng quát đầy đủ càng ngày càng trở nên quan trọng đối với những người gặp nhiều thay đổi công việc chuyên môn. Những người này cần trở lại đại học để học một ngành chuyên môn khác mà khối lượng và thời gian học lại đại học sẽ giảm đi nếu trước đó họ được học khá nhiều về giáo dục tổng quát.

Giáo dục tổng quát thường tốn kém vì cần có lực lượng giảng dạy trình độ cao của nhiều lĩnh vực rộng và cần áp dụng phương pháp giảng dạy tương tác với sĩ số ít. Vì thế các viện đại học đa lĩnh vực mới có khả năng xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo về giáo dục tổng quát đúng nghĩa.

4. Giáo dục tổng quát ở Hoa Kỳ

Ban đầu giáo dục khai phóng ở các đại học Hoa Kỳ dựa vào mô hình giáo dục cổ điển của Châu Âu, với những môn học về văn chương cổ điển, triết học, ngoại ngữ, lý luận logic. Mô hình này chú trọng nền tảng giáo dục rộng chỉ nhằm mục đích để hiểu biết, để có khả năng suy nghĩ và giải quyết vấn đề, và mong muốn cải thiện xã hội.⁽⁶⁾ Tuy nhiên vào cuối thế kỷ 18, xã hội Hoa Kỳ bắt đầu đòi hỏi một nền giáo dục đại học thực dụng và thực tế hơn để chuẩn bị cho sinh viên khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp. Giáo dục đại học Hoa Kỳ thay đổi dần dần từ việc đáp ứng

nhu cầu học để hiểu biết sang việc chuẩn bị cho người học khả năng làm việc và phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

Tuy nhiên đến giữa thế kỷ 20, công chúng Hoa Kỳ than phiền về chất lượng giáo dục đại học và cho rằng giá trị bằng cấp đại học đã bị hạ xuống thấp. Nhiều người tốt nghiệp đại học hiểu biết thừa về những lĩnh vực quá hẹp nhưng lại thiếu khả năng phân tích và kỹ năng viết và nói mà nhu cầu thị trường đang cần [7]. Nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc tạo ra một chương trình giáo dục tổng quát quá thực dụng này làm cho nó không còn đáp ứng đúng mục đích ban đầu nữa, đó là sinh viên quá chú trọng về nghề nghiệp chuyên môn tương lai, xã hội quá coi trọng hiểu biết thực hành hơn là lý thuyết, quyền lực gần như tuyệt đối của các phân khoa quản ngành chuyên môn trong tổ chức đại học Hoa Kỳ, sự chuyên môn hóa quá mức của giảng viên, việc ưu tiên nghiên cứu quá hẹp hơn là giảng dạy...

Trong thập niên 1980s, nhiều nỗ lực nhằm khôi phục lại vị trí đúng đắn của chương trình giáo dục tổng quát trong các đại học Hoa Kỳ. Kết quả là một diễn tiến cải tổ quan trọng để có một chương trình giáo dục tổng quát hiện nay của các đại học Hoa Kỳ mà có sự chọn lọc kỹ lưỡng hơn về các môn học loại khai phóng chứ không theo mô hình cổ điển của Châu Âu về giáo dục khai phóng quá tự do giữa thế kỷ 18 và cũng không theo mô hình thực dụng quá hẹp giữa thế kỷ 20 [7].

4.1. Giáo dục tổng quát ở Viện Đại học California Long Beach

“Ở Viện Đại học California Long Beach, giáo dục tổng quát là một phần quan trọng của chương trình đào tạo đại học. Như Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng Hoa Kỳ ghi nhận, đó là một phần chính của “một giáo dục chất lượng cao để phát triển năng lực trí thức và đạo đức; mở rộng các chân trời văn hóa, xã hội và khoa học; nuôi dưỡng sự gắn bó và hiểu biết về dân chủ và toàn cầu; và chuẩn bị cho việc tham dự thành công vào nền kinh tế năng động và biến đổi nhanh chóng.” Một chương trình giáo dục tổng quát được hoạch định tốt sẽ giúp sinh viên có những kỹ năng cần thiết để tiến sâu vào bất cứ lĩnh vực chuyên môn

nào được chọn lựa”[8].

4.2. Giáo dục tổng quát ở Viện Đại học Columbia

“Chương trình cốt lõi ở Viện Đại học Columbia là nhóm môn học chung cho tất cả các sinh viên đại học và được xem là chương trình giáo dục tổng quát cần thiết cho mọi sinh viên, bất kể họ chọn học chuyên ngành nào. Việc học tập cộng đồng - với tất cả sinh viên học cùng lúc và cùng các vấn đề - và việc đối thoại gay go ở các seminar nhỏ là đặc điểm của chương trình giáo dục tổng quát ở Columbia. Các seminar của chương trình này là những cuộc tranh luận về những câu hỏi khó nhất của trải nghiệm con người. Cá nhân có ý nghĩa gì? Như là một phần của cộng đồng thì cá nhân có ý nghĩa gì? Trải nghiệm con người được tái hiện như thế nào? Âm nhạc và nghệ thuật có ý nghĩa như thế nào? Chúng ta nghĩ gì và đã nghĩ gì về những vấn đề nào đáng hiểu biết? Chúng ta nên được quản trị theo những luật lệ nào? Những thói quen phát triển trí óc trong chương trình giáo dục tổng quát tiếp tục nuôi dưỡng năng lực suy nghĩ phê phán và sáng tạo của sinh viên lâu dài sau khi tốt nghiệp và trong suốt cuộc đời có ý nghĩa của họ”[9].

4.3. Giáo dục tổng quát ở Viện Đại học Harvard

“Viện Đại học Harvard đã yêu cầu từ lâu rằng sinh viên phải học một nhóm môn học ngoài lĩnh vực chuyên ngành để bảo đảm rằng chương trình giáo dục đại học bao gồm đủ rộng nhiều chủ đề và nhiều cách tiếp cận. Chương trình giáo dục tổng quát mới, thay thế cho chương trình cốt lõi cũ, tìm cách kết nối rõ ràng những gì sinh viên học trong giảng đường Harvard với đời sống bên ngoài nhà trường và tiếp diễn sau những năm đại học. Nội dung giảng dạy trong các môn học giáo dục tổng quát được tiếp nối bằng nội dung giảng dạy trong phần chương trình đào tạo còn lại, nhưng cách tiếp cận thì khác nhau. Chương trình giáo dục tổng quát giới thiệu cho sinh viên biết các kỹ năng và nội dung những lĩnh vực đào tạo của toàn trường, và làm theo những cách để kết nối khoa học xã hội và nhân văn cùng khoa học kỹ thuật với thế giới thực của thế kỷ 21 mà sinh viên sẽ đối diện và với cuộc đời mà họ sẽ hướng

đến sau khi tốt nghiệp” [10].

Bổ sung cho phần còn lại của chương trình đào tạo, chương trình giáo dục tổng quát nhằm thực hiện 4 mục tiêu sau đây để kết nối trải nghiệm học tập với cuộc đời mà họ sẽ hướng đến sau khi tốt nghiệp: chuẩn bị cho sinh viên tham dự xã hội công dân; giúp sinh viên hiểu chính mình vừa như là sản phẩm của, và vừa người tham dự vào, các truyền thống văn hóa, các ý tưởng và các giá trị; giúp sinh viên có khả năng đáp ứng một cách xây dựng và với tinh thần phê phán cho sự thay đổi; phát triển hiểu biết của sinh viên về các mặt đạo đức của những gì họ nói và làm.

Sinh viên phải chọn học 8 môn học mà phần lớn chọn các môn như sau: Hiểu biết diễn dịch và mỹ thuật (Aesthetic and Interpretive Understanding); Văn hóa và niềm tin (Culture and Belief); Lý luận toán học và kinh nghiệm (Empirical and Mathematical Reasoning); Lý luận đạo đức (Ethical Reasoning); Khoa học về hệ thống sống (Science of Living Systems); Khoa học về vũ trụ vật lý (Science of the Physical Universe); Các xã hội của thế giới (Societies of the World); Hoa Kỳ trong thế giới (United States in the World).

4.4. Giáo dục tổng quát ở Viện Đại học Stanford

“Chương trình giáo dục tổng quát là một phần cơ hữu của chương trình đào tạo đại học ở Stanford. Chương trình này có mục đích giúp sinh viên làm quen với đời sống trí thức ở Viện Đại học Stanford, đặt nền tảng cho những câu hỏi quan trọng, và cho thấy chúng có thể được tiếp cận từ các bối cảnh đa chiều. Chương trình nhằm phát triển một tập hợp rộng rãi các năng lực xã hội và trí tuệ chủ yếu có giá trị bền vững bất kể cuối cùng người sinh viên muốn theo học ngành chuyên môn gì. Sinh viên được linh hoạt chọn lựa các chủ đề hấp dẫn đối với mình trong khi xây dựng những kỹ năng phê phán, khám phá các sở thích, xây dựng các mối quan hệ với các giảng viên và bạn bè sinh viên của mình, thiết lập liên kết giữa các trải nghiệm học tập trong nhiều hoàn cảnh. Cùng với chương trình chuyên ngành chính, chương trình giáo dục tổng quát trở thành hạt nhân mà quanh nó người sinh viên xây dựng 4 năm học của mình ở Stanford” [11].

Chương trình giáo dục tổng quát của Stanford gồm có 3 nhóm môn học sau:

- Những vấn đề suy nghĩ (Thinking Matters) – Những môn học nhóm này được giảng dạy trong năm đầu tiên, thể hiện sự cam kết của Stanford với giáo dục khai phóng tự do và nhấn mạnh việc tìm hiểu nghiêm túc qua khám phá những vấn đề quan trọng và lâu dài. Những môn học này công nhận sự quan trọng của việc phát triển khả năng sinh viên trong việc giải thích, lý luận và phân tích để làm nền tảng vững chắc cho chương trình đại học.

- Kiến thức rộng (Disciplinary Breadth) – Nhóm môn học này giúp sinh viên hiểu biết rộng về 5 lĩnh vực là Kỹ thuật và Khoa học ứng dụng, Nhân văn, Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội. Sinh viên phải chọn một môn học trong mỗi lĩnh vực này.

- Công dân giáo dục (Education of Citizenship) – Nhóm môn học này giúp sinh viên một số kỹ năng và hiểu biết cần thiết của công dân về văn hóa quốc gia và văn hóa toàn cầu ở thế kỷ 21. Nhóm môn học này được chia thành 4 chủ đề: Lý luận đạo đức, Cộng đồng toàn cầu, Văn hóa Hoa Kỳ, Giới tính học. Sinh viên phải chọn 2 môn học trong hai chủ đề khác nhau.

5. Giáo dục tổng quát ở Úc và Singapore

Các viện đại học lớn và lâu đời ở Úc theo mô hình giáo dục đại học Anh nên chương trình giáo dục tổng quát từ lâu đã mang tính khai phóng tự do. Các viện đại học ít lâu đời và phát triển mạnh về hướng kỹ thuật như Monash và New South Wales cũng yêu cầu sinh viên phải học chương trình giáo dục tổng quát. Tuy mỗi viện đại học có chương trình giáo dục tổng quát riêng và khác nhau nhiều môn học cũng như tổ chức nhóm môn học, nhưng chúng đều có tinh thần và mục đích chung giống nhau. Viện Đại học Quốc gia Singapore (NUS) kết hợp tinh thần Á châu của Singapore với truyền thống giáo dục khai phóng Anh Mỹ để xây dựng một chương trình giáo dục tổng quát hiện đại với mục tiêu rất rõ ràng.

5.1. Giáo dục tổng quát ở Viện Đại học New South Wales, Úc

“Viện Đại học New South Wales yêu cầu tất cả sinh viên phải học một chương trình giáo

dục tổng quát như là một thành phần cơ hữu của chương trình cho bằng cấp đại học của sinh viên. Nhà trường tin rằng giáo dục tổng quát bổ sung chương trình chuyên môn hóa hơn về lĩnh vực mà sinh viên chọn và góp phần cho sự linh hoạt mà sinh viên cần phải có nhiều hơn. Các nhà sử dụng nhiều lần cho thấy bản chất phức tạp của môi trường làm việc hiện đại và cho biết rằng họ đánh giá cao những người có kỹ năng đạt được từ kiến thức rộng của chương trình giáo dục tổng quát, bên cạnh kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo về lĩnh vực hẹp hơn. Qua nhiều năm, những người tốt nghiệp từ Viện Đại học New South Wales cũng cho biết rằng họ đánh giá cao chương trình Giáo dục Tổng quát mà họ thấy bổ ích cho sự phát triển cả cá nhân và nghề nghiệp. Chương trình giáo dục tổng quát ở Viện Đại học New South Wales có mục đích giúp sinh viên hiểu biết sâu rộng hơn về môi trường sống và làm việc của họ và phát triển kỹ năng phân tích phê phán của họ. Hơn thế nữa, chương trình giáo dục tổng quát cung cấp cho sinh viên những cơ hội thích thú và thách thức để theo đuổi con đường khám phá trí thức của mình” [12].

5.2. Giáo dục tổng quát ở Viện Đại học Quốc gia Singapore

“Điều căn bản của chương trình giáo dục tổng quát ở Viện Đại học Quốc gia Singapore (NUS) là khái niệm một người có giáo dục, được trình bày như sau:

Bất kể việc lựa chọn chuyên ngành chính nào, có một nhóm rộng về kiến thức, khả năng, ý kiến có sẵn và thái độ mà người tốt nghiệp đại học cần phải có để bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

Các môn học của chương trình giáo dục tổng quát khác với các môn học khác ở hai tính chất. Thứ nhất, chúng là tổng quát theo ý nghĩa rằng chúng tập trung vào các phương diện của kiến thức và năng lực mà những người có giáo dục nói chung cần có, chứ không phải những kiến thức và năng lực chuyên môn của một ngành nghề đào tạo. Thứ hai, chúng tập trung vào việc giáo dục theo ý nghĩa rằng chúng tạo ra chất lượng bậc cao hơn về trí tuệ của người có giáo dục, khác với những khả năng và hiểu biết cụ thể thực dụng có thể được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày hay

để góp phần cho thành công trong nghề nghiệp sau này.

NUS kỳ vọng các nhà khoa học, bác sĩ, sử gia, kỹ sư, luật sư được đào tạo đẳng hoàng có năng lực tốt trong lĩnh vực chuyên môn của mình và có khả năng tiếp tục tự học hỏi, nhưng NUS cũng kỳ vọng các nhà khoa học, bác sĩ, sử gia, kỹ sư, luật sư được đào tạo đẳng hoàng có khả năng để nghiên cứu tìm hiểu bên ngoài lĩnh vực chuyên môn của mình, để tham gia tranh luận những vấn đề còn nhiều ý kiến khác biệt mà liên quan đến lợi ích chung, có đủ kiến thức để đọc những tạp chí The Economist, Scientific American, and The Times Literary Supplement với sự hiểu biết có phê phán, có những cuộc đối thoại hiểu biết thông tin với những người có giáo dục khác từ những hoàn cảnh văn hóa khác nhau, và có khả năng thẩm định với tinh thần phê phán những ý kiến xác lập trên báo chí. Chương trình giáo dục tổng quát có hai trọng tâm, một là về việc mở rộng kiến thức như trong các môn học Kiến thức tổng quát (General Knowledge modules) và hai là về cách suy nghĩ phê phán và sáng tạo như trong các môn học Phương pháp nghiên cứu tìm hiểu (Modes of Inquiry modules). Bề rộng kiến thức vừa gây tác động cho người sinh viên một cảm giác về những lĩnh vực kiến thức mênh mông và kết nối đan xen nhau, vừa chuẩn bị cho người sinh viên tạo ra những kết nối mới lạ giữa những khái niệm rõ ràng là rời rạc và không kết nối ngay bên trong từng lĩnh vực và giữa các lĩnh vực chuyên môn. Một sự hiểu biết về cách thức kiến thức được hình thành và minh chứng trong nhiều lĩnh vực chuyên môn hóa khác nhau giúp chuẩn bị người sinh viên phân tích phê phán những vấn đề mới và không dự kiến, và giúp cung cấp những công cụ để tìm ra các giải pháp sáng tạo cho những vấn đề này” [13].

6. Giáo dục tổng quát ở nước ta bị xem nhẹ do việc tổ chức các trường đại học chuyên ngành hẹp

Ở nước ta cũng như hầu hết các nước đang phát triển, các trường đại học không có truyền thống về giáo dục tổng quát vì chỉ lo đáp ứng nhu cầu ngắn hạn về nhân lực chuyên môn và không chú ý đến lợi ích lâu dài của xã hội mà giáo dục

tổng quát mang lại.

Hệ thống giáo dục đại học nước ta hiện nay với quán tính ảnh hưởng của nền kinh tế kế hoạch tập trung quan liêu bao cấp cũ nên vẫn tiếp tục được tổ chức chủ yếu theo những trường chuyên ngành hẹp với mục tiêu đào tạo nặng về kiến thức theo những chuyên ngành rất hẹp [14].

Hầu hết sinh viên bị bắt buộc phải lựa chọn thi tuyển vào những phân ngành rất hẹp ngay từ lúc sắp rời ghế trường trung học, khi chọn thi đại học, mà một khi đã chọn rồi thì thường rất khó thay đổi, nếu không nói là không thể được. Qui định cứng nhắc này đóng cửa những cơ hội của sinh viên trong việc tìm hiểu và học tập những lãnh vực chuyên môn có liên quan nhau hoặc khác hẳn nhau để họ có thể dần dần xác định lãnh vực mà họ có khả năng phù hợp nhất trong quá trình phát triển của những năm đại học và sau đó. Một hệ thống cứng nhắc không cho phép “những thăm dò” và không rộng lượng với “những sai lầm ban đầu” của việc chọn ngành chuyên môn thì không phát hiện và phát triển hiệu quả tiềm năng thật sự của sinh viên.

Sai lầm ở đây mang tính hệ thống từ tổ chức quản lý các trường đại học, đến việc phân khoa phân ngành, việc xây dựng chương trình đào tạo, đến phương thức quản lý đào tạo và việc tuyển sinh theo ngành quá hẹp.

Khi trúng tuyển theo ngành đăng ký, sinh viên hầu như không thể chuyển sang ngành chuyên môn khác trong nội bộ một trường đại học, nhất là đại học công lập. Năm 2000 có trường hợp sinh viên ĐH Bách Khoa TP.HCM đã hoàn tất 3 năm học, vì muốn chuyển sang ngành khác trong trường mà phải thi lại đại học và khi đậu lại ĐH Bách Khoa TP.HCM thì phải học lại từ đầu và phải chịu hủy bỏ kết quả của 3 năm đã học. Hệ thống quản lý đào tạo đại học nước ta bắt sinh viên phải trả giá đắt cho “những sai lầm ban đầu” như thế trong việc chọn ngành học. Chúng ta phải thay đổi cách tuyển sinh để không bắt buộc sinh viên phải chọn lãnh vực chuyên môn quá hẹp khi chọn thi hay xét tuyển đại học mà cho phép sinh viên trong mỗi trường đại học có thể chuyên môn hóa dần dần một cách linh động trong quá trình đào tạo và có thể quay trở lại học một ngành

chuyên môn khác sau khi tốt nghiệp.

Ở các nước trên thế giới, các viện đại học đa lĩnh vực loại giảng dạy giữ vị trí trung tâm của hệ thống giáo dục đại học, có nhiệm vụ tập trung vào việc đào tạo và cung cấp cho xã hội những người có trình độ đại học với số lượng lớn và kỹ năng đáp ứng nhu cầu khu vực và địa phương. Ở nước ta, các trường đại học chuyên ngành như sư phạm, kỹ thuật, y dược, kinh tế, quản trị kinh doanh... có mục tiêu đào tạo những nhà chuyên môn theo những chương trình đào tạo tương đối hẹp, nặng về chuyên ngành và nhẹ về giáo dục tổng quát hơn là những chương trình tương tự trong các viện đại học đa lĩnh vực [14].

Các trường đại học chuyên ngành hẹp ở nước ta nếu không sáp nhập với nhau thành viện đại học đa lĩnh vực thì khó có khả năng xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo về giáo dục tổng quát. Mặt khác các trường đại học chuyên ngành hẹp lại có khuynh hướng ôm đồm nhồi nhét quá nhiều kiến thức chuyên ngành quá hẹp với mục đích giúp sinh viên có thể sử dụng ngay lúc ra trường theo kiểu “mì ăn liền” và vì thế phần giáo dục tổng quát bị xem nhẹ và hy sinh để dành thời gian cho các môn chuyên môn quá hẹp đó. Hậu quả là các sinh viên này sau khi tốt nghiệp không có khả năng tự đào tạo thêm trong quá trình học tập suốt đời của họ và sẽ tốn kém nhiều thời gian cùng công sức học tập khi trở lại đại học để chuyển đổi ngành nghề khác.

7. Kết luận

Với kiến thức phát triển rất nhanh chóng chưa từng có trước đây, giáo dục đại học phải trang bị cho sinh viên khả năng thu thập, xử lý và sử dụng những thông tin gia tăng không ngừng đó. Mục tiêu giáo dục đại học vì thế phải chuyển từ chủ yếu là đào tạo về kiến thức và kỹ năng sang chủ yếu là đào tạo về năng lực tự phát triển kiến thức. Sinh viên phải học không chỉ những kiến thức đã biết được hôm nay mà còn học cách thức để cập nhật kiến thức tương lai. Chương trình đào tạo phải được thiết kế theo mục tiêu giáo dục đại học là đào tạo năng lực tự học. Chương trình đào tạo vì thế cũng cần đổi mới để trong đó có chương trình giáo dục tổng quát đủ sâu rộng nhằm chuẩn bị cho lực lượng trí thức tiên tiến nhất một khả năng đáp ứng cao với môi trường làm việc thay đổi không ngừng trong tương lai.

Các trường đại học chuyên ngành hẹp ở nước ta cần phải sáp nhập với nhau thành viện đại học đa lĩnh vực thì mới có khả năng xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo về giáo dục tổng quát sâu rộng được.

Chúng ta có thể tham khảo chương trình giáo dục tổng quát của Hoa Kỳ, Úc và đặc biệt là của Singapore để xây dựng chương trình giáo dục tổng quát theo những mục tiêu mới nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực của nền kinh tế trí thức thế kỷ 21.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Carl J. Dahlman & Jean-Eric Aubert, *China and the Knowledge Economy – Seizing the 21st Century*, The World Bank, October 2001.
- [2] Nguyễn Thiện Tổng, “Đổi mới mục tiêu giáo dục đại học cho nền kinh tế tri thức”, *Hội thảo “Đổi mới giáo dục đại học Việt Nam: Hội nhập và thách thức”*, Hà Nội, 30-31/3/2004.
- [3] Kai-ming Chen, Workplace and Learning. *What should Shape our Universities?* Presentation at Hoa Sen University, Oct 19, 2009.
- [4] José Ortega y Gasset, *Mission of the University*, London, Routledge, 1946.
- [5] The Task Force on Higher Education and Society, *Higher Education in Developing Countries, Peril and Promise*, World Bank, 2000.
- [6] Education Encyclopedia, StateUniversity.com, General Education in Higher Education - The Difference between Liberal Education and General Education, the Goals of General Education, <http://education.stateuniversity.com/pages/2006/General-Education-in-Higher-Education.html>
- [7] James Frank Veninga, *The Humanities and the Civic Imagination: Collects of Addresses and Essays 1978-1998* (Core curriculum: Making the connections (1990)), University of North Texas Press. 1999.
- [8] CSULB General Education. <https://www.college.columbia.edu/core/core>
- [9] The Core Curriculum – Columbia University. <https://www.college.columbia.edu/core/core>
- [10] General Education at Harvard. <http://www.generaleducation.fas.harvard.edu/icb/icb.do>
- [11] Stanford General Education Requirements. <https://studentaffairs.stanford.edu/registrar/students/ger-area-reqs>
- [12] UNSW General Education. <https://www.handbook.unsw.edu.au/generaleducation/2015/generaleducation.html>
- [13] NUS General Education. <http://www.nus.edu.sg/registrar/gem>
- [14] Nguyễn Thiện Tổng, “Giáo dục đại học Việt Nam chậm cải tổ”, *Bàn về Giáo dục*, NXB Trí Thức, 2015.